

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2020/HSST**
Ngày: 03/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2. Bà Cao Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST - HS, ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn M** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/5/1996, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã Nậm L, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; con ông Quàng Văn S - sinh năm 1973 và bà Cà Thị X - Sinh năm 1974; vợ: Lò Thị D - sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị D1, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản C, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 16/3/2020, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên P, làm nhiệm vụ tại tổ dân phố xx, phường Mường T, thành phố Điện Biên P phát hiện, bắt quả tang khi Quàng Văn M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27X1-0647, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái M đang mặc 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có 01 viên màu hồng nghi ma túy tổng hợp và 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có các cục nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bút lục: 01-02; 55 - 67.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, mở bên trong có 01 viên nén màu hồng, một mặt viên nén có chữ WY; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng, mở bên trong có các cục nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục; 01 chứng minh nhân dân mang tên Quàng Văn M; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 27X1 - 0647, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe moto, xe máy mang BKS 27X1 - 0647.

Ngày 17/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P đã gửi toàn bộ vật chứng thu giữ của M làm mẫu giám định. Tại bản kết luận giám định số 263/GĐ-PC09 ngày 22/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,11 gam và Heroine, khối lượng 0,06 gam. Hoàn lại sau giám định 0,08 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine. BL: 46 - 47.

Quá trình điều tra M khai nhận: Trước khi bị bắt, số ma túy trên là do M vừa xuống bản X, xã Thanh A, huyện Điện B mua của một người đàn ông không quen với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện, bắt giữ. Bút lục: 01- 02; 55 - 67.

Tại Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSTPĐBP ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Quàng Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo Quàng Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Minh từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47

Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi mẫu vật giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Án phí: Miễn án phí HSST đối với Quàng Văn M.

Tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 11 giờ, ngày 16/3/2020, tại tổ dân phố mm, phường Mường T, thành phố Điện Biên P. Quàng Văn M đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,11 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; M thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi cất giấu trái phép ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo M trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có

thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có thu nhập ổn định; bản thân nghiện, sử dụng chất ma túy nên không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của M, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 27X1-0647, kèm chìa khóa và giấy đăng ký xe cho bà Lò Thị D1 là chủ sở hữu.

[6]. Án phí và các vấn đề khác:

Án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã Nậm L, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La thuộc xã đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí đối với Quảng Văn M.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ; Viện kiểm sát không truy tố, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;
- Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với Quàng Văn M.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố ĐBP;
- Nhà tạm giữ C.A thành phố ĐBP;
- CQCSĐT CA thành phố ĐBP;
- CCTHADS thành phố ĐBP;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA TPĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- HSTHAHS; Lưu VP; Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định

